TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ X** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HS-ST
Ngày: 30 - 6 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Trọng Điền;

2. Ông Huỳnh Mộc Khải.

Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Ngọc Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lý Chí Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 202 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39 /2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Phan Thanh Ph, sinh năm 1998; nơi cư trú: tổ 02, khóm 3, phường A, thành phố X, tỉnh An Giang, nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh V (chết) và bà Nguyễn Thị Th (chết); anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người con thứ hai.

Tiền án: Ngày 05/8/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang kết án 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", đến ngay 29/4/2021 chấp hành xong, chưa xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 24-01-2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Ngô Phương N, sinh năm 1998; nơi cư trú: khóm H, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Lê Phước H, sinh năm 1969; nơi cư trú: Số 424 G, khóm K, phường S, thành phố X, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người có quyền lợi ,nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Lê Thị Th, sinh năm 1974, nơi cư trú: tổ 13, khóm L, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng Phan Thanh Ph đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản:

Vụ thứ nhất: Sáng ngày 11-12-2021 khi đi ngang đường tránh Quốc lộ 91 thuộc khóm H, phường M, thành phố X, Phan Thanh Ph phát hiện có nhiều vật tư dùng cho việc sửa chữa đường do Công ty Sao Việt làm chủ thầu có để nhiều thiết bị xây dựng do anh Ngô Phương N quản lý tài sản, nên khoảng 23 giờ cùng ngày, Ph mượn xe đẩy bằng gỗ của chị Lê Thị Th đẩy đến công trình trên, thấy không người trông giữ, lén lút lấy 02 khung sắt (loại sắt V5) hình chữ L, kích thước (02 × 03)m và 01 dây xích (loại sắt phi 8), dài 03m để lên xe đẩy trên đường đem tiêu thụ bị Công an phát hiện.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 20-12-2021, Phan Thanh Ph đến khu vực bến xe X cũ tìm mua ma túy sử dụng thì gặp Lê Hữu T1 chạy xe đạp một mình, Ph nhờ T1 chở về nhà. Trên đường đi đến khu vực nhà số 424 đường G, khóm K, phường S, thành phố X, Ph phát hiện trong sân nhà của anh Lê Phước H có nhiều chậu cây mai, bằng sành; thấy không người trông giữ, Ph rủ T1 lấy trộm, T1 đồng ý. Ph leo rào vào trước, T1 leo rào sau đột nhập vào trong sân, nhổ 02 gốc mai lấy 02 chậu sành, màu nâu, kích thước (65 x 34 x 38)cm, mang ra ngoài để phía trước nhà của anh H. Ph lấy xe đạp chở T1 mang 01 chậu sành đi cất giấu, chậu còn lại để trước hàng rào nhà anh H để quay lại lấy sau.Trên đường đi, cả hai bị Công an phát hiện; qua làm việc, Ph, T1 thừa nhận lấy trộm. Sau đó, T1 bỏ trốn.

Vật chứng thu giữ được gồm có:

- 02 (hai) khung sắt (loại sắt V5) hình chữ L, có thanh sắt đấu ngang giữa 3 thanh, kích thước (02 × 03)m, dùng trong công trình xây dựng và 01 dây xích (loại sắt phi 8), dài 03m (đã trao trả cho bị hại Ngô Phương N - đại diện Công ty Sao Việt);

- 02 (hai) chậu sành, màu nâu, kích thước (65 x 34 x 38)cm, trên thân chậu có hoa văn hình rồng (đã trao trả cho bị hại Lê Phước H);

- 01 (một) xe đẩy bằng gỗ, kích thước thùng xe (158 × 80)cm, chiều dài tay cầm 70cm (đã trao trả cho bị hại Lê Thị Th);

- 01 (một) xe đạp nữ, cổ cong, rổ bằng inox phía trước, phần yên bị rách (Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, xác minh, xử lý sau).

Kết luận định giá tài sản số 01/KL-ĐG ngày 21-12-2021 và số 39/KL-ĐG ngày 14-02-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố X, xác định:

- 02 (hai) khung sắt (loại sắt V5) hình chữ L, có thanh sắt đấu ngang giữa 3 thanh, kích thước (02×03)m, dùng trong công trình xây dựng, trị giá 1.000.000 đồng;

- 01 (một) dây xích (loại sắt phi 8), dài 03m, trị giá 210.000 đồng;

- 02 (hai) chậu sành, màu nâu, kích thước (65 x 34 x 38)cm, trên thân chậu có hoa văn hình rồng, trị giá 1.400.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị cáo trộm là 2.610.000 đồng.

Ngày 16-3-2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố X ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can đối với Phan Thanh Ph về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*. Riêng Lê Hữu T1 bỏ trốn nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố X đã ra quyết định tách vụ án để điều tra xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKS-CĐ ngày 21-5-2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố Phan Thanh Ph về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Phan Thanh Ph thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố; trong vụ trộm 02 cái chậu của anh H, bị cáo xác định là người rủ Lê Hữu T1 lấy trộm tài sản; Chiếc xe đẩy bằng gỗ của chị Lê Thị Th bị cáo mượn nhưng không nói cho chị Th biết đi lấy trộm tài sản; chiếc xe đạp là của Tiền. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phan Thanh Ph về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại đuểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 theo nội dung cáo trạng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, thành khẩn khai báo, tài sản lấy trộm mỗi lần tri56 giá dưới 2 triệu gây thiệt hại không lớn được quy định tại các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1, Điều 173; điểm h, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thanh Ph từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 (hai) khung sắt (loại sắt V5) hình chữ L, có thanh sắt đấu ngang giữa 3 thanh, kích thước (02 × 03)m, dùng trong công trình xây dựng và 01 dây xích (loại sắt phi 8), dài 03m; 02 (hai) chậu sành, màu nâu, kích thước (65 x 34 x 38)cm, trên thân chậu có hoa văn hình rồng; 01 (một) xe đẩy bằng gỗ, kích thước thùng xe (158 × 80)cm, chiều dài tay cầm 70cm đã trao trả cho bị hại nên không đề cập xem xét giải quyết.

- Đối với 01 (một) xe đạp nữ, cổ cong, rổ bằng inox phía trước, phần yên bị rách Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để giải quyết trong vụ án của Lê Hữu T1.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xem xét giải quyết.

Vấn đề khác:

- Đối với Lê Thị Th khi cho Phan Thanh Ph mượn xe đẩy không biết Ph sử dụng đi lấy trộm tài sản tuy không xử lý nhưng cần giáo dục công khai tại phiên tòa.

- Đối với người thanh niên đã giúp bị cáo Ph mang 02 khung sắt và dây xích để lên xe đẩy, cớ quan điều ra xác minh là rõ xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng,

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bị hại Ngô Phương N, Lê Phước H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Th vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung:

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận, do cần tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên trong các ngày 11-12-2021 và 20-12-2021 bị cáo đã thực hiện hành vi

lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác tại khu vực phường M và phường S, thành phố X, tỉnh An Giang, cụ thể:

- Khoảng 23 giờ ngày 11-12-2021, bị cáo mượn xe đẩy bằng gỗ của Lê Thị Th đẩy đến công trình do Công ty Sao Việt làm chủ thầu do anh Ngô Phương N trực tiếp quản lý thấy có nhiều thiết bị xây dựng không người trông giữ nên bị cáo lén lút lấy 02 khung sắt (loại sắt V5) hình chữ L, kích thước (02 × 03)m và 01 dây xích (loại sắt phi 8), dài 03m để lên xe đẩy, trên đường đem tiêu thụ bị Công an phát hiện.

- Khoảng 02 giờ ngày 20-12-2021, khi đi ngang nhà số 424 G thấy tài sản của anh Lê Phước H không người trông giữ nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp, bị cáo rủ Lê Hữu T1 lén lút lấy 02 chậu sành, màu nâu, kích thước (65 x 34 x 38)cm, trên đường đem 01 chậu đi cất giấu thì bị Công an phát hiện.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác gồm: các biên bản khám nghiệm hiện trường và bản ảnh hiện trường ngày 16-12-2021, ngày 10-3-2022 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X lập; lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và kết luận định giá tài sản số 01/KL-ĐG ngày 21-12-2021, số 39/KL-ĐG ngày 14-02-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố X cùng những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ các chứng cứ trên có cơ sở xác định, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của ông Ngô Phương N là người được giao quản lý công trình của Công ty Sao Việt và ông Lê Phước H trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt 02 khung sắt; 01 dây xích và 02 chậu sành, theo kết luận định giá thì tổng giá trị tài sản được xác định là 2.610.000 đồng.

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng. Đồng thời, vào ngày 05-8-2020 Tòa án nhân dân thành phố X kết án 01 năm tù đối với bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"*, bị cáo đã chấp hành xong, chưa xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X tại phiên tòa đối với Phan Thanh Ph là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Quyền sở hữu là một trong những quyền cơ bản của mỗi công dân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ, những ai xâm phạm sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Bị cáo đang ở độ tuổi lao động vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Lẽ ra sau khi chấp hành xong bản án về tội "Trộm cắp tài sản" trước đó thì bị cáo phải biết sửa đổi, tích cực lao động để nuôi sống bản thân, trở thành người có ích cho xã hội, nhưng bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, thể hiện việc xem thường pháp luật. Xét, cần có mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo thuộc thành phần lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; phạm tội nhưng không gây thiệt hại lớn được quy định tại các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Trong giai đoạn điều tra 02 (hai) khung sắt (loại sắt V5) hình chữ L, có thanh sắt đấu ngang giữa 3 thanh, kích thước (02 × 03)m, dùng trong công trình xây dựng và 01 dây xích (loại sắt phi 8), dài 03m; 02 (hai) chậu sành, màu nâu, kích thước (65 x 34 x 38)cm, trên thân chậu có hoa văn hình rồng; 01 (một) xe đẩy bằng gỗ, kích thước thùng xe (158 × 80)cm, chiều dài tay cầm 70cm mà bị cáo chiếm đoạt đã trao trả cho anh N, anh H và chị Th là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên không đề cập xử lý lại.

- Đối với 01 (một) xe đạp nữ, cổ cong, rổ bằng inox phía trước, phần yên bị rách là vật chứng trong vụ án có liên quan đến Lê Hữu T1, vật chứng hiện cơ quan điều tra đang tạm giữ, T1 đã bị Cơ quan điều tra khởi tố, điều tra và truy nã xét thấy cần thiết giao vật chứng cho Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, xác minh, xử lý trong vụ án sau.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[8] Vấn đề khác:

- Đối với Lê Thị Th khi cho Phan Thanh Ph mượn xe đẩy không biết Ph sử dụng đi lấy trộm tài sản tuy không xử lý nhưng cần giáo dục công khai tại phiên tòa.

- Đối với người thanh niên đã giúp bị cáo Ph mang 02 khung sắt và dây xích để lên xe đẩy, cớ quan điều ra xác minh là rõ xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: bị cáo Phan Thanh Ph phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Phan Thanh Ph **01 (một) tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam ngày 24-01-2022 *(ngày hai mươi bốn, tháng một, năm hai nghìn không trăm hai mươi hai).*

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phan Thanh Ph phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN | **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thanh Ngọc

Nơi nhận:
- Viện KSND thành phố (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;

- Người bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).